

ĐỀ ÔN TẬP HÈ (ĐỀ 7)

Môn: Toán 5

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Chữ số 5 trong số 162,57 chỉ:

- A. 5 đơn vị B. 5 phần trăm C. 5 chục D. 5 phần mười

Câu 2: Hỗn số $2\frac{3}{5}$ được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{21}{5}$ B. $\frac{25}{3}$ C. $\frac{13}{10}$ D. $\frac{13}{5}$

Câu 3: $5840\text{g} = \dots\dots\dots \text{kg}$

- A. 58,4kg B. 5,84kg C. 0,584kg D. 0,0584kg

Câu 4: Đường kính một hình tròn là 0,6m. Diện tích hình tròn đó là:

- A. $1,884\text{m}^2$ B. $0,2826\text{m}^2$ C. $2,826\text{m}^2$ D. $2,86\text{m}^2$

Câu 5: Một huyện có 320ha đất trồng cây cà phê và 480ha đất trồng cây cao su. Hỏi diện tích đất trồng cây cao su bằng bao nhiêu phần trăm diện tích đất trồng cây cà phê?

- A. 150% B. 15% C. 1500% D. 105%

Câu 6: Một bể cá hình hộp chữ nhật không nắp dài 0,6m; rộng 0,4m; cao 0,3m. Hỏi bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước.

- A. 72 lít B. 124 lít C. 136 lít D. 144 lít

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $83,45 + 26,6$ b) $161,5 - 78,27$ c) $28,3 \times 3,6$ d) $31,05 : 25$

.....
.....
.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Tìm y, biết: $34,8 : y = 7,2 + 2,8$

b) Tính: $21,22 + 9,072 \times 10 + 24,72 : 12$

Câu 3. Một người đi xe máy khởi hành từ A lúc 8 giờ và đến B lúc 9 giờ 30 phút. Quãng đường AB dài 60km. Hãy tính vận tốc trung bình của xe máy với đơn vị đo là km/giờ?

.....
.....
.....

.....

Câu 4. Một cái thùng không nắp dạng hình hộp chữ nhật chiều dài là 1,4m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài, chiều cao là 0,6m. Người ta sơn tất cả các mặt trong và ngoài thùng đó. Biết cứ 3m^2 thì tốn 0,6kg sơn. Hỏi người ta sơn thùng đó hết bao nhiêu ki-lô-gam sơn?

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chữ số 5 trong số 162,57 chỉ:

- A. 5 đơn vị B. 5 phần trăm C. 5 chục D. 5 phần mười

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 5 trong số đã cho rồi xác định giá trị của chữ số đó.

Lời giải

Chữ số 5 trong số 162,57 thuộc hàng phần mười nên có giá trị là 5 phần mười.

Đáp án: D

Câu 2: Hỗn số $2\frac{3}{5}$ được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{21}{5}$ B. $\frac{25}{3}$ C. $\frac{13}{10}$ D. $\frac{13}{5}$

Phương pháp

Bước 1: Lấy phần nguyên nhân với mẫu số, kết quả nhận được đem cộng với tử số

Bước 2: Thay kết quả ở bước 1 thành tử số mới, giữ nguyên mẫu số.

Lời giải

$$2\frac{3}{5} = \frac{2 \times 5 + 3}{5} = \frac{13}{5}$$

Đáp án: D

Câu 3: $5840\text{g} = \dots\dots\dots \text{kg}$

- A. 58,4kg B. 5,84kg C. 0,584kg D. 0,0584kg

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\ 000\ \text{g} = 1\ \text{kg}$

Lời giải

$$5840\text{g} = 5\text{kg}\ 840\text{g} = 5\frac{840}{1000}\text{kg} = 5,840\text{kg} = 5,84\text{kg}$$

Câu 4: Đường kính một hình tròn là 0,6m. Diện tích hình tròn đó là:

- A. $1,884\text{m}^2$ B. $0,2826\text{m}^2$ C. $2,826\text{m}^2$ D. $2,86\text{m}^2$

Phương pháp

Bước 1. Tìm bán kính hình tròn = đường kính : 2

Bước 2. Diện tích hình tròn đó là = bán kính x bán kính x 3,14

Lời giải

Bán kính hình tròn đó là:

$$0,6 : 2 = 0,3 \text{ (m)}$$

Diện tích hình tròn đó là:

$$0,3 \times 0,3 \times 3,14 = 0,2826 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: $0,2826\text{m}^2$

Câu 5: Một huyện có 320ha đất trồng cây cà phê và 480ha đất trồng cây cao su. Hỏi diện tích đất trồng cây cao su bằng bao nhiêu phần trăm diện tích đất trồng cây cà phê?

- A. 150% B. 15% C. 1500% D. 105%

Phương pháp

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta lấy a chia cho b rồi nhân với 100%

Lời giải

Diện tích đất trồng cây cao su chiếm số phần trăm diện tích đất trồng cây cà phê là:

$$480 : 320 = 1,5 = 150\%$$

Đáp án: A

Câu 6: Một bể cá hình hộp chữ nhật không nắp dài 0,6m; rộng 0,4m; cao 0,3m. Hỏi bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước.

- A. 72 lít B. 124 lít C. 136 lít D. 144 lít

Phương pháp

Thể tích bể = chiều dài x chiều rộng x chiều cao

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^3 = 1 \text{ lít}$

Lời giải

Bể đó chứa được nhiều nhất số lít nước là:

$$0,6 \times 0,4 \times 0,3 = 0,072 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$0,072\text{m}^3 = 72\text{dm}^3 = 72 \text{ lít}$$

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $83,45 + 26,6$ b) $161,5 - 78,27$ c) $28,3 \times 3,6$ d) $31,05 : 25$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học

Lời giải

$$\begin{array}{r} a) \quad 83,45 \\ + \quad 26,6 \\ \hline 110,05 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad 161,5 \\ - \quad 78,27 \\ \hline 83,23 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} c) \quad 28,3 \\ \times \quad 3,6 \\ \hline 1698 \\ 849 \\ \hline 101,88 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} d) \quad 31,05 \overline{) 25} \\ \underline{60} \\ 105 \\ \underline{50} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Tìm y, biết: $34,8 : y = 7,2 + 2,8$

b) Tính: $21,22 + 9,072 \times 10 + 24,72 : 12$

Phương pháp

a) Tính kết quả về phải

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

a) $34,8 : y = 7,2 + 2,8$

$34,8 : y = 10$

$y = 34,8 : 10$

$y = 3,48$

b) $21,22 + 9,072 \times 10 + 24,72 : 12$

$= 21,22 + 90,72 + 2,06$

$= 111,94 + 2,06$

$= 114$

Câu 3. Một người đi xe máy khởi hành từ A lúc 8 giờ và đến B lúc 9 giờ 30 phút. Quãng đường AB dài 60km. Hãy tính vận tốc trung bình của xe máy với đơn vị đo là km/giờ?

Phương pháp

Bước 1. Tìm thời gian đi từ A đến B

Bước 2. Vận tốc = quãng đường : thời gian

Lời giải

Thời gian xe máy đi hết quãng đường AB là:

$9 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 8 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1,5 \text{ giờ}$

Vận tốc trung bình của xe máy là:

$$60 : 1,5 = 40 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 40 km/giờ

Câu 4. Một cái thùng không nắp dạng hình hộp chữ nhật chiều dài là 1,4m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài, chiều cao là 0,6m. Người ta sơn tất cả các mặt trong và ngoài thùng đó. Biết cứ 3m^2 thì tốn 0,6kg sơn. Hỏi người ta sơn thùng đó hết bao nhiêu ki-lô-gam sơn?

Phương pháp

Bước 1. Tìm chiều rộng = chiều dài : 2

Bước 2. Tìm diện tích xung quanh = (chiều dài + chiều rộng) x 2 x chiều cao

Bước 3. Diện tích đáy thùng = chiều dài x chiều rộng

Bước 4. Diện tích cần sơn 2 mặt = (diện tích xung quanh + Diện tích đáy thùng) x 2

Bước 5. Số kg sơn = Diện tích cần sơn : 3 x 0,6

Lời giải

Chiều rộng của cái thùng đó là:

$$1,4 \times \frac{1}{2} = 0,7 \text{ (m)}$$

Diện tích xung quanh của cái thùng đó là:

$$(1,4 + 0,7) \times 2 \times 0,6 = 2,52 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích đáy của cái thùng đó là:

$$1,4 \times 0,7 = 0,98 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích khi sơn mặt trong và mặt ngoài của cái thùng đó là:

$$(2,52 + 0,98) \times 2 = 7 \text{ (m}^2\text{)}$$

Người ta sơn thùng đó hết số ki-lô-gam sơn là:

$$7 : 3 \times 0,6 = 1,4 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1,4 kg